

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 29/4/2020.

V/v “Xin ly hôn và giải quyết nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Cao Phước Nghĩa

2/ Bà Đoàn Thanh Thúy

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Thanh Sang - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu - kiểm sát viên (vắng mặt).

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2020 về việc “Xin ly hôn và giải quyết nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/3/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Thị Thu H**, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện C, tỉnh K.

Bị đơn: Anh **Danh Kh**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Thị Thu H trình bày như sau:*

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Danh Kh tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau, anh chị tổ chức đám cưới vào năm 2017 và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh K vào ngày 07/4/2017. Trong quá trình chung sống với nhau, thời gian đầu cuộc

sống vợ chồng rất hạnh phúc nhưng đến năm 2018 chị và anh Kh xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi nhau. Từ đó anh Kh bỏ về nhà cha mẹ ruột ở khu phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh K sinh sống cho đến nay, trong thời gian này chị và anh Kh cũng không quan tâm đến nhau nên mâu thuẫn ngày càng nhiều làm cho tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Kh không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Danh Kh.

- *Về con chung*: Có 01 người con chung tên Danh Hoàng Th, sinh ngày 28/12/2017. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th vì hiện nay cháu Th đang do chị H nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và nợ chung*: Chị H khai rằng chị và anh Kh không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* *Ý kiến của bị đơn anh Danh Kh*: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Kh đều vắng mặt và không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, chị Thị Thu H vẫn giữ nguyên ý kiến nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Thị Thu H thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thủ tục phiên tòa cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và anh Danh Kh theo đúng quy định của pháp luật nhưng Kiểm sát viên vắng mặt và bị đơn anh Danh Kh được triệu tập đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 232 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt Kiểm sát viên và bị đơn tại phiên tòa.

[3] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Vào năm 2017 chị Thị Thu H và anh Danh Kh thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh K và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/4/2017 đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét về tình trạng hôn nhân: Hội đồng xét xử thấy rằng sau thời gian chung sống với nhau chị H và anh Kh phát sinh mâu thuẫn mà chủ yếu là về tình cảm vợ chồng, do bất đồng về quan điểm sống nên chị H và anh Kh thường xuyên cự cãi nhau, lần cãi nhau gần nhất vào khoảng năm 2018 và sau đó anh Kh bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Theo chị H trình bày thì trong thời gian chị và anh Kh sống ly thân thì anh Kh không liên lạc hay quan tâm gì đến vợ con nên chị H cương quyết ly hôn với anh Kh, việc này thể hiện chị H và anh Kh đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng trong một thời gian dài.

Mặc khác; theo lời trình bày của ông Danh Blà cha ruột của anh Danh Kh cho biết, vợ chồng chị H và anh Kh chung sống với nhau vào năm 2017 và rất hạnh phúc ở bên gia đình chị H nhưng đến cuối năm 2017 thì anh Kh và chị H có mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng nên đến năm 2018 anh Kh trở về nhà ông sinh sống cho đến nay, vì vậy theo yêu cầu xin ly hôn của chị H thì anh Kh cũng đồng ý.

Ngoài ra, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Kh đều vắng mặt, điều này cũng thể hiện anh Kh không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H.

Từ những cơ sở trên chứng tỏ hôn nhân của chị H và anh Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử cho chị Thị Thu H được ly hôn với anh Danh Kh là phù hợp.

- *Về quan hệ con chung:* Có 01 người con chung tên Danh Hoàng Th, sinh ngày 28/12/2017 hiện nay chị H đang nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu của chị H; Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th của chị H là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ; cháu Danh Hoàng Th đã được chị H trực tiếp nuôi dưỡng từ khi chị và anh Kh sống ly thân với nhau cho đến nay; vì vậy nhằm để cho cháu Th ổn định cuộc sống và học tập sau này nên giao cháu Danh Hoàng Th cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử

chấp nhận giao cháu Danh Hoàng Th cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị H không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về tài sản và nợ chung*: Chị H khai rằng chị và anh Kh không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 232, 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Thu H ly hôn với anh Danh Kh.

2/ Về quan hệ con chung: Giao cháu Danh Hoàng Th, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2017 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Trong thời gian chị H nuôi con chung, anh Kh có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

4/ Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Thị Thu H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0009110, ngày 28/11/2019 tại Chi cục

thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị H không phải nộp thêm tiền án phí sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Danh Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Hồng Diệp